TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC NINH
Bản án số: 23/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 19-10-2018
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Hồ Thế Việt

Bà: Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hoan - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 19/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2018/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX - ST, ngày 06/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1985
Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Ninh
(Có mặt)
Bị đơn: Chị Phan Thị X, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Ninh
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án, anh Đoàn Văn Tvà chị Phan Thị X thống nhất trình bày: Anh chị tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký

kết hôn tại UBND xã Y, huyện C,tỉnh Bắc Ninh từ ngày 09 tháng 9 năm 2014 theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới chị X về làm dâu nhà anh Tngay, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo anh Đoàn Văn Ttrình bày: Sau khi cưới được một thời gian ngắn thì anh đi lao động tại Hàn Quốc, trong thời gian này thì giữa chị X và gia đình anh có nhiều hiểu lầm dẫn đến mâu thuẫn nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Cuối năm 2017 anh về nước thì ban đầu vợ chồng vẫn đoàn tụ bình thường nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì giữa hai vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau nữa, đến tháng 3 năm 2018 anh và chị X đã sống ly thân. Trong thời gian này giữa hai vợ chồng cũng đã một vài lần gặp gỡ, hai bên gia đình cũng đã hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng đều không thành. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng và vợ chồng đã sống ly thân một thời gian nên không còn tình cảm. Do vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện C giải quyết cho anh được ly hôn với chị X để mỗi người có cuộc sống mới.

Theo chị X trình bày: Sau khi anh Tđi lao động tại Hàn Quốc thì thời gian đầu anh chị thường xuyên liên lạc với nhau nhưng sau đó chị phát hiện anh Tcó quan hệ bất chính và có con riêng với người phụ nữ khác, người này còn gọi điện thách thức chị; chị hỏi anh Tthì anh Tkhông những không thừa nhận mà còn có nghi ngờ xúc phạm đến danh dự của chị. Cuối năm 2017 anh Tvề nước và hứa với chị là đã từ bỏ người phụ nữ kia nên chị tha thứ và vợ chồng về đoàn tụ nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì chị lại phát hiện anh Tcòn tiếp tục liên lạc với người phụ nữ kia, chị hỏi thì anh Tkhông thừa nhận rồi lại đổ oan cho chị có tình cảm với người đàn ông khác; anh Tsinh ra ruồng rẫy, chửi bới, đánh đập, xúc phạm đến danh dự và nhân phẩm của chị. Đến ngày 18/2/2018 (âm lịch) thì chị đã phải về nhà mẹ đẻ ở nhờ, trong thời gian này thì anh Tcũng không hề gặp gỡ chị lần nào để tìm hướng đoàn tụ, gia đình anh Tcón nói chuyện ra ngoài đổ tiếng xấu cho chị. Nay anh Tlàm đơn xin ly hôn với chị chị cũng xác định giữa chị và anh Tkhông còn tình cảm gì với nhau nữa, mâu thuẫn giữa chị và anh Tkhông thể nào hàn gắn được nhưng vì chị bị anh Tvà gia đình thách thức và xúc phạm đến danh dự của chị quá nhiều và gia đình anh Tcũng như anh Tkhông trích chia công sức cho chị nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Tvà chị X đều trình bày là vợ chồng chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết, hiện tại chị X cũng không có thai.

Về tài sản: Anh Tvà chị X đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị X trình bày trong thời gian chung sống cùng gia đình anh Tlà hơn 4 năm mặc dù chị không đóng góp vào X dựng khối tài sản chung của gia đình nhà chồng nhưng ngoài thời gian chị đi làm giáo viên ở trường mầm non xã Y thì khi hết giờ làm và ngày nghỉ chị còn phụ giúp gia đình anh Ttại xưởng gỗ của gia đình. Tlương hàng tháng của chị chị đều đưa cho mẹ anh T, gia đình anh Tcũng không trả lương cho chị khi làm ở xưởng gỗ. Khi đưa Tcho mẹ anh Tvì là mẹ con nên chị không có giấy tờ gì; việc chị làm ở xưởng gỗ của gia đình anh Tlà tự nguyện và cũng không thỏa thuận về lương. Nay chị đề nghị anh Tphải trích chia công sức cho chị là 150.000.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu quan điểm cho rằng: Việc Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng thời hạn quy định của pháp luật. Việc Tòa án thu thập chứng cứ và ra các văn bản tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đoàn Văn T: Xử cho anh Đoàn Văn Tđược ly hôn chị Phan Thị X.

- Về con chung: Anh Tvà chị X đều trình bày là vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét, hiện tại chị X cũng không có thai.

- Về tài sản: Vợ chồng anh chị không có tài sản gì chung nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa chị X lại yêu cầu chia tài sản là công sức của vợ chồng đóng góp vào việc tạo lập, duy trì, phát triển khối tài sản chung cũng như vào đời sống chung của gia đình anh Tdo sau khi về chung sống thì chị và anh Tvẫn sống chung với gia đình anh T, chị yêu cầu anh Ttrích chia công sức cho chị là 150.000.000đ. Qua xem xét, xét thấy tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị X không yêu cầu gì mà tại phiên tòa hôm nay chị mới cho yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này chị X có yêu cầu thì sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Anh Đoàn Văn Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay anh Đoàn Văn Tvẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị X, lời đề nghị của anh Tqua xem xét Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Đoàn Văn Tvà chị Phan Thị X kết hôn hợp pháp từ tháng 9 năm 2014. Mâu thuẫn giữa anh Tvà chị X được xác định là trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có nhiều quan điểm sống bất đồng dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau nên chị X đã về nhà mẹ đẻ ở từ ngày 18/02/2018 đến nay. Sự việc này đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị X cũng xác định giữa chị và anh Tkhông còn tình cảm nhưng chị không đồng ý ly hôn vì gia đình anh Tvà anh Tđổ tiếng xấu cho chị, anh Tcũng không trích chia công sức cho chị. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hòa giải đoàn tụ giữa anh Tvà chị X, anh chị cũng đã có thời gian dài để suy nghĩ và tìm hướng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa, cả anh Tvà chị X đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ với nhau nữa. Do đó có thể xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Tvà chị X là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, xử cho anh Tiền được ly hôn với chị X là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Tvà chị X đều trình bày vợ chồng chưa có con chung, hiện tại chị X cũng không có thai nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản: Anh Tvà chị X đều xác định không có gì đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Tuy nhiên, tại phiên tòa chị X lại yêu cầu chia tài sản là công sức của vợ chồng đóng góp vào việc tạo lập, duy trì, phát triển khối tài sản chung cũng như vào đời sống chung của gia đình anh Tdo sau khi về chung sống thì chị và anh Tvẫn sống chung với gia đình anh T, chị yêu cầu anh Ttrích chia công sức cho chị là 150.000.000đ. Qua xem xét Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải chị X không yêu cầu gì mà tại phiên tòa hôm nay chị mới yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này chị X có yêu cầu thì sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Anh Tphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Đoàn Văn Tđược ly hôn chị Phan Thị X.

2. Về án phí: Anh Đoàn Văn Tphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số Ttạm ứng án phí mà anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 04496 ngày 19/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh Tđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Minh Phương

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C
(khi án có hiệu lực PL);
- Phòng GĐ TAND Tỉnh Bắc Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;.
- Lưu HS, VP.